TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-DS	*B, ngày 02 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm: 1941

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm: 1970.

Cùng địa chỉ: Khu phố TB, thị trấn TB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Ấp Mười Mẫu, xã Phước Thiện, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) là số tiền bà Huỳnh Thị C được hưởng do thừa kế từ khối tài sản của ông Huỳnh Văn T chết để lại.

Phương thức trả như sau:

Lần đầu bà Phạm Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị C 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), thời gian trả vào ngày 06/5/2019.

Các lần tiếp theo bà Phạm Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị C 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), vào ngày 30 hàng tháng (hoặc ngày cuối cùng của tháng nếu không có ngày 30), tính từ ngày 30/6/2019 đến khi trả hết số tiền còn lại.

Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc T tự nguyện nộp 3.125.000 (ba triệu một trăm

hai mươi lăm nghìn đồng).

Bà Huỳnh Thị C tự nguyện nộp 3.125.000 (ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên bà Huỳnh Thị C thuộc trường hợp quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà Huỳnh Thị C được miễn nộp tiền án phí trên.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị C 1.362.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh Thị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016984 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không trả được số tiền trên thì phải chịu tiền lãi, theo lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian, số tiền chậm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS h.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Lượng